

Chương: 422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH Q1/2025
(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Q1/2025	Ước thực hiện / Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	2	3,000	4,000	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	-		
1	Số thu phí, lệ phí	-	-		
1,1	Lệ phí	-	-		
	Lệ phí A	-	-		
	Lệ phí B	-	-		
1,2	Phí	-	-		
	Phí A				
	Phí B				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2,1	Chi sự nghiệp.....	-	-		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
2,2	Chi quản lý hành chính	-	-		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-	-		
3,1	Lệ phí	-	-		
	Lệ phí A	-	-		
	Lệ phí B	-	-		
3,2	Phí	-	-		
	Học phí				
	Thu sự nghiệp khác				
	Thu hoạt động dịch vụ				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	30.454,649	3.206,932	10,53%	123,06%
I	Nguồn Ngân sách trong nước	30.454,649	3.206,932	10,53%	123,06%
1	Chi quản lý hành chính				
1,1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1,2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	-	-		
2,1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	-	-		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	-	-		
2,2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	-	-		
2,3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	30.454,649	3.206,932	10,53%	123,06%
3,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.804,961	2.902,542	19,61%	
3,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.649,688	304,390	1,95%	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-		
4,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
4,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
5	Chi bảo đảm xã hội	-	-		
5,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
5,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
6	Chi hoạt động kinh tế	-	-		
6,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
6,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	-	-		
7,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
7,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	-	-		
8,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
8,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	-	-		
9,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
9,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	-	-		
10,1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
10,2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-		
II. Nguồn vốn viện trợ					
1	Chi quản lý hành chính				
1,1	Dự án A				
1,2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2,1	Dự án A				
2,2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3,1	Dự án A				
3,2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4,1	Dự án A				
4,2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5,1	Dự án A				
5,2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6,1	Dự án A				
6,2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7,1	Dự án A				
7,2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8,1	Dự án A				
8,2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9,1	Dự án A				
9,2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10,1	Dự án A				
10,2	Dự án B				

III.	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1,1	Dự án A				
1,2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2,1	Dự án A				
2,2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3,1	Dự án A				
3,2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4,1	Dự án A				
4,2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5,1	Dự án A				
5,2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6,1	Dự án A				
6,2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7,1	Dự án A				
7,2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8,1	Dự án A				
8,2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9,1	Dự án A				
9,2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10,1	Dự án A				
10,2	Dự án B				

Ngày tháng năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

Ngô Lập Thu